

# MỐI QUAN HỆ GIỮA CON NGƯỜI VÀ TỰ NHIÊN TRONG QUAN NIỆM CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN

Th.S Nguyễn Thị Thanh Huyền

*Khoa Triết học*

*Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội*

Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là vấn đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu khi mà sự ô nhiễm môi trường, sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, khủng hoảng sinh thái đang là mối đe dọa đối với nhân loại. Dường như tự nhiên đang "trả thù" chính con người. Đây cũng là lời cảnh báo mà cách đây hơn 100 năm Ph. Ăngghen đã nhắc nhở con người trong quá trình con người tác động vào thiên nhiên. Bởi vì theo Mác và Ăngghen thì giới tự nhiên chính là "thân thể vô cơ của con người".

Thế giới các sự vật, hiện tượng đa dạng phong phú vô cùng tận. Nhưng chúng không phải hỗn độn, tách rời nhau, không phải là những bản chất đối lập nhau, chúng chỉ là những biểu hiện khác nhau của vật chất đang vận động. Hệ thống phức tạp và đa dạng ấy chịu sự chi phối bởi các quy luật khách quan của thế giới vật chất. Chúng ta hoàn toàn có cơ sở để khẳng định tính thống nhất vật chất của thế giới, theo Ph.Ăngghen: "Tính thống nhất thực sự của thế giới là ở tính vật chất của nó, và tính vật chất này được chứng minh không phải bằng vài ba lời lẽ khéo léo của kẻ làm trò ảo thuật mà bằng một sự phát triển lâu dài và khó khăn của triết học và khoa học tự nhiên"<sup>1</sup>).

Như vậy, mọi quan điểm đối lập giữa tinh thần với vật chất, giữa con người với tự nhiên, giữa linh hồn với thể xác là quan niệm phi lý trái tự nhiên. Để xem xét thế giới "như nó tồn tại" thì phải loại trừ sự đối lập giữa con người và tự nhiên, phải thấy rằng con người với tự nhiên là một.

---

<sup>1</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen *Toàn tập*, T20. NXB Chính trị Quốc gia. HN. 1994. tr 67.

Như vậy, nguyên lý tính thống nhất vật chất của thế giới là nền tảng trong việc xem xét mối quan hệ giữa con người và tự nhiên.

Theo C.Mác và Ph. Ăngghen thì con người chính là một bộ phận hữu cơ của giới tự nhiên, con người là kết quả của sự tiến hoá lâu dài trong nhiều triệu năm của vật chất, là "cái cơ thể phức tạp nhất mà giới tự nhiên sản sinh ra được"<sup>2</sup>. Con người sinh ra từ giới tự nhiên để tồn tại được, con người phải sống dựa vào tự nhiên, vào dòng năng lượng do tự nhiên cung cấp. C.Mác viết: "Con người sống dựa vào tự nhiên. Như thế nghĩa là tự nhiên là thân thể của con người, để khỏi chết con người phải ở trong quá trình giao dịch thường xuyên với thân thể đó. Sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người liên hệ khăng khít với bản thân tự nhiên, vì con người là một bộ phận của tự nhiên"<sup>3</sup>. Trong quá trình sinh sống, con người luôn luôn được tự nhiên giúp sức, giới tự nhiên cung cấp cho con người tư liệu để sinh sống, tất cả các sản phẩm mà con người làm ra một phần phải nhờ những vật liệu của tự nhiên. C.Mác viết: "Các giá trị sử dụng như áo, vải... nói tóm lại là các vật thể hàng hoá đều là sự kết hợp của hai yếu tố: Vật chất của tự nhiên và lao động. Nếu ta trừ đi tổng số các loại lao động có ích chứa đựng trong áo, vải... thì bao giờ cũng còn lại một chất nền vật chất nhất định do tự nhiên mà có chứ không cần đến sự tác động của con người. Trong công việc sản xuất của mình, con người cũng chỉ có thể hành động như bản thân thiên nhiên đã làm, nghĩa là chỉ có thể làm thay đổi hình thái của vật chất mà thôi. Hơn thế nữa, ngay trong công việc làm thay đổi hình thái ấy, con người ta cũng luôn dựa vào sự giúp đỡ của các lực lượng tự nhiên. Như vậy lao động không phải là nguồn duy nhất của những giá trị sử dụng của nó sản xuất ra, không phải là nguồn duy nhất của của cái vật chất... lao động là cha của của cải, còn đất là mẹ của nó"<sup>4</sup>.

Quan hệ của con người đối với tự nhiên được hình thành thông qua lao động sản xuất, thông qua hoạt động cải biến tự nhiên "nhằm tạo cho mình những điều kiện sinh tồn mới". Chính lao động đã nâng con người lên cao hơn giới động vật, nó cũng nâng con người lên cao hơn giới tự nhiên, đồng thời lại liên kết con người với tự nhiên. Như vậy để

<sup>2</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen tuyển tập, t1. NXB Sự thật. HN.1980 tr117.

<sup>3</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen, toàn tập .T20.NXB Chính trị Quốc gia.HN.1994 tr 475.

<sup>4</sup> C.Mác. Tư bản, quyển thứ nhất,t1. NXB Sự thật. HN.1973. tr 88-89.



con người có thể tồn tại, xã hội phát triển thì cần có cả giới tự nhiên và hoạt động lao động của con người. Tự nhiên cung cấp vật liệu cho lao động, còn lao động thì biến những vật liệu đó thành của cải. Lao động và tự nhiên là điều kiện không thể thiếu cho sự tồn tại và phát triển của con người trong xã hội. Trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội, lúc đầu con người còn gần như hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên, vào những sức mạnh của tự nhiên, vào sự tác động lẫn nhau của các lực lượng mù quáng, của các lực lượng không kiểm soát được. Dần dần thông qua lao động, trong quá trình sản xuất xã hội, con người học được cách biến đổi tự nhiên, điều khiển những quá trình tự nhiên trong khả năng có thể. Đó là chỗ khác nhau giữa con người và các động vật khác. Tính chất và cách thức của lao động ở mỗi thời đại được biểu hiện tập trung trong phương thức sản xuất. Một phương thức sản xuất bao gồm hai nhân tố hợp thành là lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong quá trình sản xuất. Lực lượng sản xuất là thước đo trình độ chinh phục tự nhiên của con người, là biểu hiện trình độ văn minh của nhân loại, là tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các thời đại kinh tế. Xã hội càng văn minh, con người càng phát triển thì sự tác động của con người đến tự nhiên càng mạnh.

• Qua sự tác động của con người với tự nhiên, con người đã làm biến đổi tự nhiên, đồng thời làm biến đổi chính bản thân mình. Trong *Tư bản*, C. Mác viết: "Lao động trước hết là một quá trình diễn ra giữa con người với tự nhiên, một quá trình trong đó bằng hoạt động của chính mình, con người làm trung gian điều tiết và kiểm tra sự trao đổi chất giữa họ và tự nhiên. Bản thân con người đối diện với thực thể của tự nhiên ở bên ngoài với tư cách là một lực lượng của tự nhiên... Trong khi tác động vào tự nhiên ở bên ngoài thông qua sự vận động đó và làm thay đổi tự nhiên, con người đồng thời làm thay đổi bản tính của chính nó"<sup>5</sup>.

Như vậy, nếu con vật chỉ thuần túy là sản phẩm của tự nhiên, hoàn toàn chịu sự chi phối và thống trị của tự nhiên thì con người với tư cách là sản phẩm đặc biệt của tự nhiên lại luôn tìm cách chế ngự, chinh phục tự nhiên để thoả mãn những nhu cầu của bản thân mình. Thông qua

---

<sup>5</sup> C. Mác và Ph.Ăng Ghentơan tập.T23, NXB Chính trị Quốc gia, HN,1994 tr. 266.

hoạt động sản xuất vật chất, con người luôn tìm cách sử dụng và biến đổi môi trường xung quanh để tồn tại và phát triển. Lao động sáng tạo nên con người và nhờ tham gia lao động xã hội, con người sẽ hoàn thiện các phẩm chất đặc thù của mình. Nhờ lao động, loài người đã trải qua những biến đổi về mặt sinh học, đồng thời xét đến cùng lao động đã hình thành nên bản chất con người và quy định phẩm chất đặc biệt của con người trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Nhờ lao động có mục đích nên con người đã thoát khỏi tình trạng loài vật, song không có nghĩa là con người thoát khỏi hoàn toàn tự nhiên, Ph. Ăngghen nói: "Bản thân chúng ta, tất cả xương thịt, máu mủ và đầu óc chúng ta là thuộc về giới tự nhiên, chúng ta nằm trong lòng giới tự nhiên"<sup>6</sup>.

Khi phân tích mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, C.Mác và Ph. Ăngghen đã chú ý nhấn mạnh sự tác động của con người với tự nhiên, chứ không phải chỉ có tự nhiên chi phối con người. Song, nhấn mạnh điều đó nhưng các ông cũng chỉ rõ con người sống trong lòng giới tự nhiên, vì vậy con người không thể thống trị tự nhiên theo cách của một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, hay như một người bên ngoài giới tự nhiên mà chúng ta chỉ có thể nắm bắt nhận thức được các quy luật của giới tự nhiên để phục vụ chính mình. Việc nắm các quy luật tự nhiên và sự phát triển của nhu cầu ngày càng cao của con người góp phần đẩy mạnh những hoạt động định hướng của con người nhằm chinh phục, chế ngự các hiện tượng tự nhiên, bắt chúng phục vụ cho mình. Như vậy, từ chỗ lợi dụng tự nhiên bên ngoài, dựa vào tự nhiên một cách thụ động con người đã tiến đến chỗ biến đổi cải tạo nó một cách chủ động. Từ chỗ bị các lực lượng tự nhiên chi phối, con người dần dần nắm bắt và làm chủ tự nhiên. Song các nhà kinh điển cũng lưu ý rằng: "Trong tự nhiên không có cái gì xảy ra đơn độc cả. Hiện tượng này tác động đến hiện tượng khác và ngược lại"<sup>7</sup>. Vì lẽ đó, Ph. Ăngghen nhấn mạnh: "Chúng ta không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với tự nhiên. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được thắng lợi là mỗi lần tự nhiên trả thù lại chúng ta"<sup>8</sup>.

---

<sup>6</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen toàn tập, T20, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1994 tr655.

<sup>7</sup> SDD tr.652.

<sup>8</sup> SDD tr.654.



Sự lưu ý ấy rất đúng bởi vì mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là mối quan hệ hai chiều. Nghĩa là không phải chỉ có con người tác động cải biến tự nhiên mà tự nhiên cũng tác động ngược trở lại đối với con người. Sự tác động ngược trở lại này thường "không lường trước được". Thực tế đã chứng minh cho điều đó, vì vậy những chỉ dẫn của C.Mác và Ph. Ăngghen vẫn còn có ý nghĩa hiện thực tới ngày nay và sau này. Theo đó con người khi tác động vào tự nhiên thì cần hiểu rằng mình là một bộ phận hữu cơ của giới tự nhiên, vì vậy bảo vệ tự nhiên là bảo vệ chính mình, nếu không hậu quả sẽ không lường hết được.

Mặc dù là sản phẩm của sự phát triển của tự nhiên, nhưng con người chỉ có thể tồn tại trong xã hội. Sự thống nhất giữa xã hội và tự nhiên thể hiện ở chỗ xã hội và con người để tồn tại phải dựa vào tự nhiên. Và sự thống nhất đó còn thể hiện trong sản xuất xã hội của con người. Trong quá trình sản xuất, con người có ưu thế hơn các sinh vật khác ở chỗ con người hiểu biết các quy luật của tự nhiên và có thể sử dụng được các quy luật đó ngày một chính xác hơn, có lợi hơn, do đó cũng phần nào hiểu được những hậu quả tự nhiên của những hành động của mình và có khả năng chi phối điều tiết các hậu quả đó. Tuy vậy, từ nhận thức đến hành động là một khoảng cách rất xa. Mặt khác, sự đối xử của con người với tự nhiên ra sao còn phụ thuộc vào bản chất chế độ xã hội. Khi phân tích nền sản xuất xã hội, đặc biệt là phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Ph. Ăngghen phê phán: "Tất cả các phương thức sản xuất đã có từ trước đến nay chỉ nhằm đạt được những hiệu quả có ích gần nhất và trực tiếp nhất của lao động. Còn đối với những hậu quả xa xôi sau này mới xuất hiện và chỉ có tác dụng khi nó tái diễn lại nhiều lần và tích tụ lên mãi, thì người ta hoàn toàn không chú ý đến"

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, trong chế độ tư bản chủ nghĩa, vì lợi nhuận, các ông chủ tư bản đã hành động bất chấp các quy luật của tự nhiên, phá vỡ và huỷ diệt sự phát triển bình thường của chúng. Trong nền sản xuất hiện đại ngày nay, chúng ta còn thấy lại điều này trên một mức độ ghê gớm và tinh vi hơn nhiều: Khí thải công nghiệp, giao thông, hiệu ứng nhà kính, gia tăng lỗ thủng ở tầng ôzôn, bệnh dịch, thiên tai, tài nguyên cạn kiệt... Chính chế độ tư bản chủ nghĩa với mục tiêu tối đa là lợi nhuận, với những quan điểm phiến diện về phát triển, là nguyên

nhân chủ yếu gây nên hiểm họa môi trường. Như vậy, theo các nhà kinh điển mác - xít, để điều tiết mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên thì phải giải quyết mâu thuẫn giữa việc bảo vệ thiên nhiên với sự chiếm hữu tư nhân. Điều đó có nghĩa là muốn loại trừ tận gốc hậu quả xấu đối với môi trường thì phải xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa. Ngày nay, việc sử dụng không hợp lý những thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ ở một số nước cũng làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giữa con người và tự nhiên. Khách quan mà nói, điều đó một phần do kỹ thuật và công nghệ chưa hoàn thiện, nhưng yếu tố cơ bản vẫn là sự điều tiết vĩ mô của chế độ xã hội với những quan điểm chỉ đạo về phát triển.

Như vậy từ quan điểm của C.Mác và Ph. Ăngghen, chúng ta có thể thấy những hậu quả mà con người gây ra đối với tự nhiên xuất phát từ nhiều yếu tố trong đó có yếu tố nhận thức và cả yếu tố chính trị xã hội. Việc giải quyết những hậu quả mà con người gây ra đối với môi trường chỉ dừng ở nhận thức thôi chưa đủ mà vấn đề là hành động thực tế. Hiện nay, trước những hiểm họa môi trường do các quốc gia và các cá nhân gây ra, nhiều tổ chức quốc tế đã nghiên cứu và có những biện pháp thực tế để ngăn chặn những hiểm họa đó. Tuy nhiên, vấn đề về môi trường vẫn là một vấn đề bức xúc nhất cần được quan tâm nhiều hơn từ các quốc gia và từ mỗi cá nhân. Vì vậy, những tư tưởng cơ bản trên đây của C. Mác và Ph. Ăngghen là cơ sở cho nhận thức và hành động thực tiễn của con người nhằm bảo vệ môi trường thiên nhiên, từ đó xây dựng mối quan hệ hài hoà giữa con người và tự nhiên.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen *Toàn tập*, T20, NXB CTQG. HN. 1994.
2. C. Mác và Ph. Ăngghen *Toàn tập*, T23, NXB CTQG. HN.1994.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen *Tuyển tập*, T1, NXB ST. HN. 1980.
4. C. Mác, *Tư bản*, 1867, *Quyển thứ nhất*, tập 1, NXB ST. HN. 1973.
5. Phạm Thị Ngọc Trâm: *Môi trường sinh thái: vấn đề và giải pháp*, NXB CTQG. HN. 1997.
6. Nguyễn Thị Thanh Huyền: *C. Mác và Ph. Ăngghen về giải phóng con người*. Luận văn thạc sỹ triết học, HN, 2000.